

Số: 08/2024/QĐHĐQT-HANEL

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong
Khu công nghiệp Sài Đồng B - Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022 ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD ngày 17/5/2024 của Bộ Xây dựng để hợp nhất các nghị định của chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần 3) của Công ty Cổ phần Hanel được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Biên bản nghị quyết số 43/2024/BBHĐQT-HANEL ngày 18/7/2024 của HĐQT về việc thông qua Quy chế bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp Sài Đồng B.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Bảo vệ môi trường trong Khu công nghiệp Sài Đồng B của Công ty Cổ phần Hanel.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công ty cổ phần Hanel, các doanh nghiệp và đơn vị có liên quan trong Khu công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc theo đúng theo quy định của Quy chế này.

Nơi nhận:

- Ban QL các KCN và chế xuất Hà Nội (đề B/c)
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chi Cục Bảo vệ môi trường Hà Nội
- Ban TGD Công ty CP Hanel; P. TCĐT;
- Công ty CP Dịch vụ KCN Hanel;
- Các Doanh nghiệp trong KCN SDB;
- Công ty CP Dịch vụ Đô thị Him Lam;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Vinh

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUY CHẾ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP SÀI ĐỒNG B, QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 08/2024/QĐHĐQT-HANEL ngày 18/7/2024
của Công ty Cổ phần Hanel)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD ngày 17/5/2024 của Bộ Xây dựng để hợp nhất các nghị định của chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các doanh nghiệp hoạt động trong KCN Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Quy chế này áp dụng đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **“Hồ sơ môi trường”** là Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường hoặc các văn bản tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. **“Đánh giá tác động môi trường”** là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

3. **“Giấy phép môi trường”** là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra ngoài môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

4. **“Đăng ký môi trường”** là việc chủ dự án đầu tư, các doanh nghiệp thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp.

5. **“Quy chuẩn kỹ thuật môi trường”** là quy định bắt buộc áp dụng mức giới hạn của thông số về chất lượng môi trường, hàm lượng của các chất ô nhiễm trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, chất thải, các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

6. **“Tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của Khu công nghiệp”** là tiêu chuẩn quy định giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải của các doanh nghiệp trước khi đầu nổi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN do Công ty Cổ phần Đô thị Him Lam quản lý vận hành. Tiêu chuẩn đầu nổi nước thải được quy định tại Phụ lục số 02 của Quy chế này và được quy định cụ thể trong Hợp đồng xử lý nước thải ký kết giữa các bên.

7. **“Sự cố môi trường”** là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

8. **“Chất thải”** là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

9. **“Quan trắc môi trường”** là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có

hệ thống về thành phần môi trường, các nhân tố tác động đến môi trường, chất thải nhằm cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng môi trường, diễn biến chất lượng môi trường và tác động xấu đến môi trường.

10. **“HIZA”** là Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

11. **“Chủ đầu tư KCN”** là Công ty Cổ phần Hanel, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Sài Đồng B.

12. **“Đơn vị quản lý KCN”** là Công ty Cổ phần Dịch vụ KCN Hanel, đơn vị quản lý hạ tầng KCN Sài Đồng B.

13. **“Đơn vị xử lý nước thải”** là Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Him Lam, đơn vị xử lý nước thải trong KCN Sài Đồng B.

14. **“Doanh nghiệp”** là các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp Sài Đồng B.

15. **“HTXL”**: Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Sài Đồng B do Công ty Cổ phần Him Lam làm chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Him Lam quản lý vận hành.

16. **“KCN”**: Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG II. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

MỤC 1 GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Điều 4. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với chủ dự án đầu tư trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

1. Loại hình đầu tư của các doanh nghiệp vào KCN Sài Đồng B phải phù hợp với ngành nghề đã được cấp phép đầu tư cho KCN Sài Đồng B.

2. Các doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp Sài Đồng B phải có hồ sơ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Về quy hoạch mặt bằng và thiết kế kỹ thuật của doanh nghiệp trong Khu

công nghiệp phải tuân theo quy định về quản lý xây dựng và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

a) Bố trí diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Lập hồ sơ thỏa thuận đấu nối nước mưa, nước thải và được Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN thống nhất bằng biên bản thỏa thuận đấu nối giữa các bên;

c) Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế độc lập với hệ thống thu gom thoát nước thải;

d) Thiết kế khu vực lưu chứa và phân loại chất thải phát sinh (chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, phế liệu và chất thải nguy hại) theo đúng quy định.

e) Thiết kế xây dựng hệ thống thu gom và xử lý toàn bộ mùi, bụi thải phát sinh trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu giữ nguyên vật liệu, hàng hóa đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn theo đúng hồ sơ môi trường đã được phê duyệt theo quy định.

f) Có thiết kế nhà xưởng an toàn phòng cháy chữa cháy, khoảng cách ly an toàn bên trong và bên ngoài công trình đáp ứng theo đúng quy định.

MỤC 2

GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG

Điều 5. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với chủ dự án đầu tư

1. Thực hiện xây dựng các hạng mục công trình, mạng lưới thu gom cấp nước, thoát nước, PCCC... theo đúng giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giám sát các hoạt động thi công xây dựng, hoạt động bảo vệ môi trường của các nhà thầu thi công xây dựng trong quá trình thi công xây dựng.

3. Có báo cáo hoặc cam kết bằng văn bản gửi Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN về các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng, chịu trách nhiệm khi vi phạm.

4. Bồi thường thiệt hại về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công xây dựng.

5. Thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN các thông tin về nhà thầu thi công, thời gian thi công, thời gian đi vào hoạt động trước ít nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện từng nội dung trên.

6. Thực hiện báo cáo quan trắc môi trường định kỳ trong quá trình thi công xây dựng (nếu có) và gửi về cơ quan quản lý môi trường, Chủ đầu tư KCN và Đơn vị quản lý KCN theo đúng quy định.

7. Thực hiện biện pháp giảm thiểu tác động môi trường theo đúng nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và như trong cam kết gửi Chủ đầu tư KCN và Đơn vị quản lý KCN.

8. Phối hợp với Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

9. Thực hiện hoàn trả mặt bằng và phối hợp với Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN nghiệm thu mặt bằng hiện trạng xung quanh lô đất sau khi hoàn thành các hạng mục xây dựng công trình của dự án.

Điều 6. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Nhà thầu thi công xây dựng

1. Bố trí khu vực thu gom, lưu giữ, phân loại các loại chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại). Thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải với đơn vị chức năng theo đúng quy định.

2. Nước thải sinh hoạt, nước thải thi công phát sinh trong quá trình thi công xây dựng phải được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thi công xây dựng cần có biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, chất thải xây dựng... phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, hàn, cắt kim loại...

4. Mọi hoạt động xây dựng và công tác có liên quan chỉ được thực hiện trong phạm vi lô đất đã được thuê.

MỤC 3

GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp trong KCN

1. Các doanh nghiệp trong KCN phải có hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt, thực hiện đầu nổi nước mưa, nước thải theo đúng vị trí hồ ga quy định theo biên bản thỏa thuận đầu nổi của Chủ đầu tư KCN và Đơn vị quản lý KCN.

2. Bố trí diện tích cây xanh đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

3. Có hồ sơ môi trường như Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký bảo vệ môi trường, hoặc các văn bản tương đương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải và các quy định bảo vệ môi trường khác theo hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thu gom, xử lý khí thải đạt quy chuẩn như đã cam kết trong hồ sơ môi trường của các doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Trường hợp các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm, các doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN và cơ quan có thẩm quyền trước ít nhất 10 ngày khi bắt đầu vận hành thử nghiệm để giám sát, kiểm tra. Sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm phải có báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường, Chủ đầu tư KCN và Đơn vị quản lý KCN trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm.

7. Trường hợp các doanh nghiệp thuộc đối tượng Đăng ký môi trường cần gửi bản sao đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận cho Chủ đầu tư KCN và Đơn vị quản lý KCN.

8. Cung cấp thông tin về tình hình phát sinh chất thải và công tác bảo vệ môi trường hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo) tại các doanh nghiệp gửi về Đơn vị quản lý KCN trước ngày 03 tháng 01 của năm tiếp theo theo mẫu Phụ lục số 01 kèm theo quy chế này và báo cáo công tác bảo vệ môi trường đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Chủ đầu tư KCN (nếu có), nộp Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của doanh nghiệp về Đơn vị quản lý hạ tầng.

9. Các Doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN khi có sự thay đổi về hoạt động đầu tư, xây dựng thì các doanh nghiệp đó phải có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo Chủ đầu tư KCN; Đơn vị quản lý KCN, HIZA, các đơn vị quản lý có liên quan và chỉ được phép thực hiện khi có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

10. Đảm bảo nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, hệ thống cấp thoát nước, cứu hỏa trong doanh nghiệp. Khi phát hiện có sự cố môi trường, các doanh nghiệp phải thông báo tới Đơn vị quản lý KCN và thực hiện khắc phục ngay sự cố.

11. Không được khai thác, sử dụng tài nguyên nước khi chưa được Chủ đầu tư KCN đồng ý và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

12. Bố trí cán bộ phụ trách về môi trường tại doanh nghiệp theo đúng quy định.

13. Ký hợp đồng xử lý nước thải theo đúng quy định. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào không vượt quá giới hạn quy định tại cột B QCTĐHN 02:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội theo Bảng chỉ tiêu nước thải tại Phụ lục số 02 kèm theo quy chế này.

Trường hợp các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu ra của các doanh nghiệp vượt quá giới hạn cho phép của HTXL nước thải tập trung quy định tại Phụ lục 02 của quy chế này thì các doanh nghiệp cần thỏa thuận bằng văn bản với Đơn vị xử lý nước thải và bổ sung trong hợp đồng thu gom, xử lý nước thải giữa các bên.

14. Phải bố trí kho chứa chất thải, phân loại các loại chất thải ngay tại nguồn đối với chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và lưu chứa đúng nơi quy định, đảm bảo hợp vệ sinh và an toàn cho môi trường;

15. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.

16. Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp có quyền khiếu nại, báo cáo khi phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường của các Doanh nghiệp khác cho Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý hạ tầng để kịp thời kiểm tra hiện trường và báo cáo cơ quan chức năng kịp thời kiểm tra, xử lý

17. Phối hợp với Chủ đầu tư KCN, Đơn vị xử lý nước thải, Đơn vị quản lý hạ tầng, trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG III.

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ KCN, ĐƠN VỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KCN

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ đầu tư KCN

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Đề án Bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật khác hiện hành
2. Xây dựng tách riêng hệ thống thu gom và thoát nước mưa với hệ thống thu gom và thoát nước thải.
3. Xây dựng hệ thống hồ ga lắng cặn trên tuyến thu gom nước mưa trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.
4. Nạo vét, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.
5. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm.
6. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung của khu công nghiệp.
7. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp trong Khu công nghiệp trong KCN.
8. Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.
10. Phúc đáp công văn của các cơ quan chức năng về môi trường (nếu có).
11. Chi trả các loại phí môi trường đầy đủ theo quy định.
12. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của KCN gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Chi cục Bảo vệ môi trường và HIZA theo đúng quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Đơn vị xử lý nước thải

1. Hệ thống xử lý nước thải tập trung phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau:
 - a) Phải đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và phù hợp với giấy phép môi trường đã được cấp;
 - b) Có công tơ điện độc lập;
 - c) Có hệ thống quan trắc tự động, liên tục theo quy định của pháp luật;
 - d) Vận hành thường xuyên HTXL theo đúng quy trình công nghệ để bảo đảm

nước thải xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; phải duy tu, bảo dưỡng định kỳ, bảo đảm luôn vận hành bình thường;

e) Bùn cặn của HTXL phải thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc tái sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải;

f) Các thiết bị thu gom, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, xử lý khí thải (nếu có) phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định;

g) Việc vận hành HTXL phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm;

h) Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của HTXL phải được ghi trong Hợp đồng xử lý nước thải và quy chế về bảo vệ môi trường của KCN;

i) Vị trí điểm xả nước thải có biển cảnh báo theo đúng quy định.

2. Có công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý môi trường thực hiện việc xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định tại Giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

4. Phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin có liên quan khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

5. Thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý KCN

1. Là người đại diện được Chủ đầu tư KCN ủy quyền duy nhất về mặt pháp lý thay mặt Chủ đầu tư KCN xử lý mọi công việc xảy ra tại KCN Sài Đồng B và chịu trách nhiệm quản lý điều hành mọi hoạt động vận hành của KCN Sài Đồng B.

2. Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ vỉa hè, hệ thống đường giao thông nội bộ trong toàn bộ KCN. Đảm bảo an ninh trật tự trong toàn bộ KCN Sài Đồng B.

3. Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong KCN đối với việc đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo toàn bộ nước thải trong KCN phải được

đầu nối, thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN để xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

4. Kiểm tra, giám sát các Doanh nghiệp trong KCN về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp (chất thải rắn) theo đúng quy định. Trong trường hợp doanh nghiệp chưa ký Hợp đồng thu gom với bất kỳ đơn vị nào, Đơn vị quản lý KCN sẽ tiến hành tổ chức, thu gom chất thải công nghiệp cho các doanh nghiệp nếu doanh nghiệp đó có yêu cầu và Đơn vị quản lý KCN thu phí theo quy định hiện hành.

5. Kiểm tra, giám sát các các doanh nghiệp trong KCN về việc thực hiện công tác quan trắc môi trường định kỳ tại mỗi doanh nghiệp và theo yêu cầu của Chủ đầu tư KCN.

6. Thông báo và đề xuất khắc phục kịp thời những sự cố liên quan đến hệ thống đường, chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, cứu hỏa, môi trường theo đúng quy định để Chủ đầu tư KCN có cơ sở phê duyệt biện pháp xử lý, sửa chữa.

7. Phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư KCN phương án xử lý. Việc báo cáo và đề xuất phải được thực hiện muộn nhất trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát sinh vấn đề.

8. Quản lý công tác bảo vệ môi trường của KCN và có báo cáo định kỳ hàng quý gửi Chủ đầu tư KCN. Ngày gửi Báo cáo định kỳ hàng quý được gửi muộn nhất vào ngày mùng 05 của tháng liền kề trong Quý tiếp theo.

9. Trong quá trình thực hiện quản lý KCN Sài Đồng B, Đơn vị quản lý KCN có quyền trực tiếp thông báo hành vi vi phạm tới các doanh nghiệp vi phạm, đề nghị tạm dừng hành vi vi phạm và báo cáo, đề xuất phương án xử lý đến Chủ đầu tư KCN. Việc xử lý hành vi vi phạm do Chủ đầu tư KCN quyết định.

10. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, HIZA, Chủ đầu tư KCN, Đơn vị xử lý nước thải tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường đối với các doanh nghiệp trong KCN, yêu cầu các doanh nghiệp nộp Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm và lưu giữ tại Công ty.

12. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát và yêu cầu các doanh nghiệp trong KCN

đầu nổi nước mưa, nước thải về vị trí hố ga đầu nổi theo đúng quy định.

13. Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của KCN, đảm bảo nước thải không lẫn vào hệ thống thu gom nước mưa.

14. Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng của các doanh nghiệp trong KCN. Khi phát hiện có hoạt động đầu tư, xây dựng trái phép phải yêu cầu doanh nghiệp đó dừng hoạt động và báo cáo bằng văn bản gửi tới Chủ đầu tư KCN, các đơn vị có liên quan để phối hợp, xử lý theo đúng quy định.

15. Ban hành quy trình phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo đúng quy định.

16. Tổng hợp thông tin về tình hình phát sinh chất thải và công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp trong KCN gửi Chủ đầu tư KCN trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01) và tổng hợp thông tin theo yêu cầu của Chủ đầu tư KCN khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

17. Tạm ngừng cung cấp các dịch vụ tới các doanh nghiệp khi phát hiện các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, đồng thời, báo cáo và đề xuất xử lý bằng văn bản về Chủ đầu tư KCN.

18. Thực hiện các yêu cầu khác theo thỏa thuận với Chủ đầu tư KCN.

CHƯƠNG IV.

CHẾ ĐỘ THANH TRA, KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG KCN

Điều 11. Chế độ thanh tra, kiểm tra đối với Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN, Đơn vị xử lý nước thải, Doanh nghiệp trong KCN

1. Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN, Đơn vị xử lý nước thải sẽ chịu sự thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Các Doanh nghiệp trong KCN sẽ chịu sự thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, Chủ đầu tư KCN và Đơn vị quản lý KCN.

3. Đơn vị xử lý nước thải có thể gửi văn bản đề nghị Chủ đầu tư KCN, Đơn vị quản lý KCN tổ chức, phối hợp kiểm tra đột xuất doanh nghiệp hoạt động trong KCN khi có nghi ngờ hoạt động xả thải trái phép hoặc nghi ngờ các thông số ô

nhiệm trong nước thải đầu ra của doanh nghiệp trái với thỏa thuận trong Hợp đồng thu gom, xử lý nước thải đã thỏa thuận giữa các bên. Tùy theo mức độ và hành vi vi phạm, doanh nghiệp đó sẽ chịu xử phạt theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này. Đồng thời, doanh nghiệp đó có trách nhiệm làm việc với các bên liên quan về việc thu gom, xử lý nước thải tại doanh nghiệp của mình theo đúng quy định.

4. Các doanh nghiệp vi phạm về bảo vệ môi trường trong KCN phải nghiêm chỉnh khắc phục và thực hiện đầy đủ và đúng hạn các yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, báo cáo kết quả khắc phục của doanh nghiệp gửi về Đơn vị quản lý KCN, Chủ đầu tư KCN, Đơn vị xử lý nước thải (nếu có) để theo dõi, giám sát.

CHƯƠNG V. XỬ PHẠT VI PHẠM QUY CHẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KCN

MỤC 1 ĐỐI VỚI NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG

Điều 12. Xử phạt hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Các đơn vị nhà thầu thi công xây dựng nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công gây ảnh hưởng đến hạ tầng chung của KCN Sài Đồng B, Đơn vị quản lý KCN sẽ lập biên bản xác nhận vi phạm, đồng thời yêu cầu đơn vị thi công tạm dừng hoạt động để khắc phục vi phạm và báo cáo bằng văn bản lên Chủ đầu tư KCN.

2. Trong thời hạn quy định nếu nhà thầu thi công xây dựng không khắc phục vi phạm thì Đơn vị quản lý KCN có quyền đình chỉ thi công, cấm các phương tiện vận chuyển của nhà thầu vi phạm ra vào KCN Sài Đồng B, đồng thời, báo cáo bằng văn bản lên Chủ đầu tư KCN.

MỤC 2 ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 13. Xử phạt hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN

1. Hoạt động đầu nối nước mưa, nước thải: Doanh nghiệp không thực hiện thu gom, đầu nối nước mưa, nước thải hoặc đầu nối sai vị trí hố ga đầu nối theo quy định, Đơn vị quản lý hạ tầng sẽ lập văn bản đôn đốc, nhắc nhở lần 1. Trong vòng 10 ngày (*bao gồm cả các ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật*), doanh nghiệp có trách nhiệm khắc phục, đầu nối về vị trí hố ga theo đúng quy định.

Trường hợp doanh nghiệp vẫn chưa khắc phục đầu nối, Đơn vị quản lý hạ tầng tiếp tục có văn bản đôn đốc, nhắc nhở lần 2. Trong vòng 10 ngày (*bao gồm cả các ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật*), doanh nghiệp có trách nhiệm khắc phục, đầu nối về vị trí hố ga theo đúng quy định, đồng thời, doanh nghiệp phải trả phí sử dụng nước sạch tăng 40% so với đơn giá được xác định trong Hợp đồng sử dụng nước sạch.

Trường hợp doanh nghiệp vẫn chưa khắc phục đầu nối, Đơn vị quản lý hạ tầng tiếp tục có văn bản đôn đốc, nhắc nhở lần 3. Đơn vị quản lý hạ tầng sẽ ngừng cung cấp các dịch vụ, đồng thời báo cáo sự việc cho Chủ đầu tư KCN, các cơ quan quản lý nhà nước. Lúc này, doanh nghiệp phải nộp phí sử dụng nước sạch của tháng tăng 100% so với đơn giá được xác định trong Hợp đồng sử dụng nước sạch.

2. Đối với hành vi cố tình xả nước thải của Doanh nghiệp có các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu ra trái với thỏa thuận trong Hợp đồng thu gom, xử lý nước thải đã thỏa thuận giữa các bên từ 2 lần liên tiếp trong vòng 3 tháng gần nhất kể từ ngày có kết quả thông báo việc xả nước thải vượt quá thông số ô nhiễm trong nước thải đầu ra của doanh nghiệp thì doanh nghiệp đó phải làm việc với Đơn vị xử lý nước thải, đồng thời doanh nghiệp phải chịu thêm chi phí về xử lý nước thải. Căn cứ vào mức độ vi phạm, Đơn vị xử lý nước thải sẽ làm việc với doanh nghiệp để đưa ra mức xử lý vi phạm phù hợp, Chủ đầu tư KCN sẽ phối hợp thực hiện.

3. Đối với doanh nghiệp đã bị xử phạt vi phạm mà không khắc phục vi phạm môi trường hoặc khắc phục hậu quả sự cố môi trường thì Đơn vị quản lý hạ tầng có báo cáo đề xuất gửi Chủ đầu tư KCN thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ, yêu cầu tạm ngừng hoạt động, đồng thời, Chủ đầu tư KCN sẽ có văn bản gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, HIZA báo cáo. Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động trở lại ngay sau khi khắc phục sự cố. Chi phí khắc phục sự cố và bồi

thường thiệt hại môi trường sẽ do doanh nghiệp chi trả.

4. Đối với các hành vi vi phạm khác, Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước khi có hoạt động thanh tra, kiểm tra về môi trường.

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được xây dựng dựa trên các quy định về Bảo vệ môi trường theo Pháp luật hiện hành. Những nội dung liên quan khác chưa được đề cập trong quy chế này sẽ được áp dụng theo các quy định hiện hành của Pháp luật và quy định cụ thể khác có liên quan.

2. Các doanh nghiệp trong KCN Sài Đồng B, Đơn vị xử lý nước thải, Đơn vị quản lý KCN và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Doanh nghiệp có văn bản kịp thời phản ánh về Chủ đầu tư KCN để xem xét, bổ sung và điều chỉnh quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của KCN.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Vinh

PHỤ LỤC SỐ 01

TT	Tên cơ sở hoạt động trong KCN	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Loại hình sản xuất chính/ quy mô công suất	Nước thải			Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Tỷ lệ cây xanh (%)
				Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Đầu nối vào HTXLNT	Tách đầu nối (ghi rõ hệ thống quan trắc tự động, nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13
1	Cơ sở 1											
2	Cơ sở 2											
	...											

Ghi chú:

Quý Công ty gửi kèm quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy xác nhận các công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép bảo vệ môi trường, bản đăng ký môi trường (nếu có).

C.P. ★ /h.

PHỤ LỤC SỐ 02

**Bảng tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải đối với nước thải phát sinh
của các doanh nghiệp hoạt động trong KCN Sài Đồng B**

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C
			B
1	Nhiệt độ	°C	40
2	Màu	Pt/Co	150
3	pH	-	5,5 đến 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
5	COD	mg/l	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
7	Asen	mg/l	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,01
9	Chì	mg/l	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,1
12	Crom (III)	mg/l	1
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,5
16	Mangan	mg/l	1
17	Sắt	mg/l	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,1
19	Tổng phenol	mg/l	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
21	Sunfua	mg/l	0,5
22	Florua	mg/l	10
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
24	Tổng nitơ	mg/l	40
25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	6
26	Clorua	mg/l	1.000
27	Clo dư	mg/l	2
28	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,1
29	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	1
30	Tổng PCB	mg/l	0,01
31	Coliform	vi khuẩn/ 100ml	5.000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ	Bq/l	1,0

Ghi chú: Giá trị C trong bảng tiêu chuẩn nước thải đầu vào được xác theo QCTĐHN 02:2014/BTNMT (Cột B) và đính kèm trong Phụ lục Hợp đồng XLNT với giữa doanh nghiệp, đơn vị xử lý nước thải và Chủ đầu tư KCN.